

Số: 80 /NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Sau khi xem xét các báo cáo của UBND, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND ngày 11/12/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược: (i) Tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; (ii) Đẩy mạnh đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa nền hành chính; (iii) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về: Xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030. Cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế. Chủ động phòng, tránh thiên tai; tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

a) Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: 275,3 tỷ đồng, trong đó:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp : 196,2 tỷ đồng;
 - Giá trị sản xuất lâm nghiệp : 75,3 tỷ đồng;
 - Giá trị sản xuất thuỷ sản : 3,8 tỷ đồng.

b) Diện tích gieo trồng cây hàng năm: 6.015 ha; trong đó, diện tích cây lương thực có hạt: 3.660 ha.

c) Tổng sản lượng lương thực có hạt: 6.833 tấn.

- d) Trồng rừng: 250 ha;
- e) Tỷ lệ che phủ rừng: 71,44%.

f) Giá trị sản xuất ngành CN-TTCN do địa phương quản lý: 511,5 tỷ đồng.

g) Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ – thương mại: 445,7 tỷ đồng.

h) Tổng thu nội địa trên địa bàn: 182,290 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa trên địa bàn ngân sách huyện, xã được hưởng: 136,746 tỷ đồng; thu ngân sách do huyện quản lý thu: 22,07 tỷ đồng.

i) Chi ngân sách huyện, xã: 373,323 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu về xã hội

a) Giảm số hộ nghèo: 300 hộ.

b) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn: 13,1%.

c) Tỷ lệ giảm sinh: 0,2‰.

d) Duy trì 100% số xã đạt chuẩn PCGD các bậc học Tiểu học, THCS và Giáo dục Mầm non.

e) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 58,3% (Tương ứng với 01 trường công nhận mới năm 2021).

f) Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 75% (Tương ứng với 02 xã công nhận mới trong năm 2021).

g) Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá: 94%.

h) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 100%.

i) Số thôn thuộc phạm vi Đề án thôn khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới: 06 thôn.

j) Tỷ lệ chất thải (Chất thải rắn, chất thải y tế) được thu gom, xử lý: 75%.

3. Chỉ tiêu về Quốc phòng: Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ: 100%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

HĐND huyện cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp trong các báo cáo của UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện trình và kiến nghị của các Ban HĐND huyện trong các báo cáo thẩm tra trình kỳ họp; đồng thời, yêu cầu UBND huyện, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các cơ quan hữu quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược: (i) Tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; (ii) Đẩy mạnh đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa nền hành chính; (iii) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

a) Tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

- Tập trung quy hoạch vùng trồng cây ăn quả chuyên canh, vùng trồng cây được liệu dưới tán rừng,... phù hợp với đặc điểm khí hậu, địa hình, đất đai, thổ nhưỡng, giao thông và các yếu tố khác liên quan đến nguồn lực lao động, tập quán sản xuất, quỹ đất canh tác của các địa phương trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển trồng rừng gỗ lớn; xây dựng Đề án tổng thể phát triển trồng rừng gỗ lớn

cho 03 huyện Tây Bắc Quảng Nam, Đề án trồng rừng gỗ lớn cho huyện Nam Giang nhằm từng bước tạo ra vùng nguyên liệu bền vững, phát triển rừng gỗ lớn hướng đến cấp chứng chỉ rừng FSC;

- Tăng cường mời gọi đầu tư từ các doanh nghiệp, hợp tác xã để cùng với địa phương thực hiện liên kết, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp có lợi thế đặc trưng theo từng địa phương.

- Ban hành và triển khai thực hiện tốt Đề án về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; từ đó, xây dựng kế hoạch chi tiết, đề ra lộ trình cụ thể để xây dựng Nông thôn mới. Huy động, lồng ghép mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phương thức sản xuất, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND huyện, xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án của UBND huyện về hỗ trợ phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo gắn với xây dựng Nông thôn mới năm 2021.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, chủ động xây dựng các phương án chống hạn, đảm bảo nước tưới. Mở rộng các mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại, phát triển chăn nuôi liên kết theo chuỗi giá trị gắn với thương hiệu, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và chất cấm trong chăn nuôi.

- Phát triển lâm nghiệp đa chức năng, mô hình nông, lâm kết hợp, trồng rừng gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ, nhất là các loại dược liệu dưới tán rừng; thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái gắn với phát triển du lịch sinh thái. Chủ động bảo vệ, phòng chống cháy rừng, góp phần ổn định, giữ vững độ che phủ rừng 71,44%.

b) Đẩy mạnh đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa nền hành chính

- Trên cơ sở Nghị quyết chuyên đề của HĐND huyện, xây dựng và thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số huyện Nam Giang giai đoạn 2021-2025. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phòng họp trực tuyến cấp huyện, xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, đáp ứng theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hóa nền hành chính.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành lên Cổng Thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung phục vụ phát triển chính quyền điện tử, đồng bộ với hệ thống hạ tầng dữ liệu quốc gia. Tiến đến xử lý công việc trên môi trường mạng; nâng cao mức độ ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, cải thiện năng lực quản lý hạ tầng số.

- Tổ chức thực hiện tốt Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã; giới thiệu rộng rãi và thực hiện tốt các quy trình giải quyết các thủ tục hành chính nhanh, gọn cho các tổ chức, cá nhân.

c) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực của huyện đủ số lượng, cơ cấu ngành nghề hợp lý, không ngừng nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tập trung thực hiện tốt công tác rà soát, quy hoạch; sớm xây dựng Kế hoạch đào tạo lâu dài về cán bộ chủ chốt cấp huyện đảm bảo chất lượng. Chủ trọng đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực của địa phương, nhất là tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ, quản lý từ huyện đến cơ sở đáp ứng đủ tiêu chuẩn các chức danh theo quy định, có chuyên môn phù hợp vị trí việc làm và từng bước thích ứng với môi trường công nghệ số.

- Thực hiện có hiệu quả các đề án của Trung ương, của tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp để có kế hoạch đào tạo nghề, kỹ năng làm việc, giới thiệu, bố trí việc làm sau đào tạo đáp ứng đúng yêu cầu về nguồn lao động có chất lượng tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và xuất khẩu lao động thị trường ngoài nước, góp phần tăng thu nhập ổn định, giảm nghèo nhanh, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Về phát triển kinh tế

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song song ngành công nghiệp và dịch vụ; trong đó, lấy phát triển dịch vụ - du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Tiếp tục phát triển mạnh mẽ lĩnh vực du lịch, đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nhất là chuỗi liên kết du lịch.

b) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Triển khai phương án chuyển đổi mô hình hợp tác xã thích ứng với yêu cầu mới, cung cấp các dịch vụ cho kinh tế hộ phát triển.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội và Đề án của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030. Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của khu vực miền núi, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển bền vững kinh tế - xã hội; đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông. Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, phù hợp với điều kiện địa hình, kinh tế, văn hóa miền núi, vùng đồng bào DTTS.

d) Tăng cường quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, môi trường. Chủ trọng xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; giải quyết vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, định giá đất, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

Tập trung giải quyết các vướng mắc về giải phóng mặt bằng đối với dự án trọng điểm. Rà soát, kiên quyết thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn quy định nhưng chưa xây dựng hoặc xây dựng kéo dài chưa đưa vào sử dụng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; kiểm tra các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khoáng

sản nhằm chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản.

e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ việc kê khai nộp thuế, tập trung các giải pháp thu hồi, giảm nợ đọng thuế, không để phát sinh nợ thuế mới. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, gian lận, chuyen giá, vi phạm pháp luật thuế, phí, lệ phí; triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh. Khai thác hiệu quả nguồn thu từ khai thác quỹ đất. Tuân thủ đầy đủ các quy định về đầu tư công. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt nợ xây dựng cơ bản. Thường xuyên theo dõi tiến độ giải ngân, điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân chậm, không có khối lượng thanh toán. Ưu tiên bố trí vốn cho giải phóng mặt bằng.

f) Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý sau quy hoạch tại thị trấn Thạnh Mỹ. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch CCN thôn Hoa. Triển khai hồ sơ thủ tục thành lập Cụm công nghiệp, thương mại và dịch vụ Tà Bhing và triển khai quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 để kịp thời đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư trong những năm đến. Thực hiện và quản lý quy hoạch tổng thể quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Nam Giang giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn 2050 làm nền tảng, để thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng, ngành trong thời gian đến.

3. Về phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học, chương trình sữa học đường; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục - đào tạo; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hiện có phù hợp điều kiện mới. Hoàn thành và đưa vào giảng dạy chương trình lịch sử địa phương trong hệ thống trường học trên địa bàn nhằm nâng cao tính giáo dục truyền thống cho học sinh. Duy trì và phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú, đảm bảo về cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học theo hướng đổi mới. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, từng bước xây dựng các tiêu chuẩn để phần đầu mỗi cấp học có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong những năm tiếp theo.

b) Đầu tư trang thiết bị khám, chữa bệnh gắn với bố trí hợp lý đội ngũ y, bác sĩ tại các khoa, phòng và Trạm Y tế tuyến xã, thị trấn; phần đầu duy trì, và xây dựng xã đã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; phần đầu nâng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác; thực hiện nghiêm, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và UBND huyện; đồng thời, khôi phục nhanh các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU của Huyện ủy về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian, văn hóa dân tộc Cơ tu, Tà riềng, Ve gắn với phát huy phẩm chất, truyền thống cách mạng của con người Nam Giang. Thực hiện quy

chế dân chủ ở cơ sở và gắn chặt việc xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phần đầu đạt 94% trở lên số hộ gia đình, thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Đầu mạnh các hoạt động thông tin truyền thông. Tập trung quản lý nâng cao chất lượng, định hướng hoạt động lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình.

d) Tích cực triển khai các biện pháp giảm nghèo một cách hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc phấn đấu thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Tập trung thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, đặc biệt quan tâm khu vực đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu giảm nghèo, hạn chế tái nghèo; tạo điều kiện để người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản bị thiếu hụt; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đảm bảo giảm nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình giảm nghèo, an sinh xã hội có hiệu quả, nâng mức sống cho các hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội.

4. Trên lĩnh vực nội chính; quốc phòng, an ninh; đối ngoại

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; phòng, chống tham nhũng; đầu mạnh cải cách hành chính.

b) Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình được quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng và thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng; đồng thời, hoàn thành tốt việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo kế hoạch đề ra.

d) Đầu mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan và sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới phong cách, phương pháp làm việc, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong cải cách hành chính.

d) Tổ chức tốt công tác đối thoại, tiếp công dân ở các cấp. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện, khiếu nại đông người, vượt thẩm quyền.

e) Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm. Tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm ma túy, mua bán người. Triển khai các giải pháp

đồng bộ nhằm tiếp tục lập lại trật tự an toàn giao thông, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, phấn đấu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông.

Tăng cường quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới. Sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch và các thế lực phản động chống phá an ninh chính trị. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng toàn dân. Tổ chức giao quân đúng kế hoạch, đủ chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng thủ theo kế hoạch.

f) Tiếp tục tăng cường công tác đối ngoại với huyện Đắc Chung, tỉnh SêKoong, nước CHDCND Lào theo hướng thiết thực, cụ thể, phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế của mỗi bên và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và tuân thủ các quy định của mỗi nước. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức, nội dung hoạt động thông tin đối ngoại trong việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh Nam Giang, tiềm năng phát triển và hợp tác của huyện với nước bạn Lào. Mở rộng quan hệ hữu nghị với các tổ chức quốc tế trên cơ sở tăng cường gấp gáp, tiếp xúc.

5. Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa XI giao. Chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; đồng thời, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp trong nhiệm kỳ đến. Tăng cường công tác triển khai, giám sát thực hiện Nghị quyết của HĐND các cấp, giám sát việc thực hiện các chính sách và pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan hữu quan theo chức năng của mình tổ chức thực hiện.
- Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
- Đề nghị UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân trong huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang khoá XI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 18/12/2020./. Lâm Hậu

Noi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HDND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XI;
- Các Phòng, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Là Lim Hậu

